

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát có diện tích 16,3ha sông Kôn, thuộc xã Bình Hòa và xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn để phục vụ thi công gói thầu số 12-XL (phân đoạn từ Km50+465 - Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn-Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn khai thác mỏ vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc tại Bản đăng ký khu

vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 tại mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 16,3ha tại sông Kôn thuộc xã Bình Hòa và xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1413/TTr-STNMT ngày 23/11/2023.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 16,3 ha tại sông Kôn thuộc xã Bình Hòa và xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc (Mã số doanh nghiệp 2700561999, địa chỉ tại số Lô C2, khu công nghiệp Khánh Phú, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình) để phục vụ thi công gói thầu số 12-XL (phân đoạn từ Km50+465 - Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam, giai đoạn 2021 – 2025, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.
2. Tổng trữ lượng được phép khai thác: 455.550m³ cát xây dựng ở thể địa chất.
3. Công suất được phép khai thác:
 - + Năm 2023: 70.000 m³ cát địa chất.
 - + Năm 2024: 280.000 m³ cát địa chất.
 - + Năm 2025: 105.550 m³ cát địa chất.
4. Mức sâu khai thác: Trung bình 3m; cost kết thúc khai +11.20m.
5. Phương pháp khai thác: khai thác lộ thiên bằng xe cơ giới kết hợp thủ công, không được bơm hút cát.
6. Kế hoạch khai thác: (có Kế hoạch khai thác cụ thể theo Bản đăng ký);
7. Thiết bị khai thác: (có Bảng danh mục theo Bản đăng ký);
8. Thời gian khai thác: Kể từ ngày ký Bản xác nhận đến tháng 12/2025.
9. Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc có trách nhiệm:
 - Nộp một lần đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế trước khi tổ chức khai thác như sau:
 - + Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp là: 2.179.380.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

- + Số lần phải nộp: 1 lần.
- + Năm phải nộp: năm 2023.
- + Diện tích khai thác: huyện Tây Sơn chiếm 100%.

Trường hợp sau khi kết thúc khai thác, khối lượng thực tế có thay đổi so với khối lượng đăng ký khai thác, Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để giải quyết theo quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường (01 lần) tại Quỹ Bảo vệ môi trường Bình Định trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản với tổng số tiền là: 644.010.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm lẻ mười nghìn đồng*).

- Thực hiện thủ tục thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Cấm đầy đủ các mốc giới, thực hiện việc khai thác khoáng sản cát xây dựng theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản cho dự án thành phần đã xác định trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ gói thầu số 12-XL (phân đoạn từ Km50+465 - Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn.

- Thực hiện thời gian khai thác cát theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông: khai thác từ 7 giờ sáng đến 17 giờ chiều, không khai thác vào ban đêm; Hoạt động khai thác trong mùa mưa năm 2023 (sau ngày 15 tháng 9) theo nội dung phương án ứng phó thiên tai đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất văn bản số 3484/SNN-TL ngày 20/10/2023, các năm tiếp theo (năm 2024 và 2025) phải lập Phương án ứng phó thiên tai gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, thống nhất bằng văn bản trước khi tiến hành khai thác.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động, an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; thực hiện việc công khai Bảng thông tin tại khu vực mỏ đã được UBND tỉnh xác nhận đăng ký, bao gồm: tên doanh nghiệp, số giấy xác nhận, thời hạn khai thác, công suất khai thác, sơ đồ vị trí khu vực mỏ và tên công trình đang thi công; gắn các bảng hiệu trên các thiết bị vận chuyển cát và thiết bị khai thác cát (tên doanh nghiệp, tên công trình thi công, tên mỏ khai thác) để người dân, chính quyền địa phương và cơ quan chức năng giám sát việc khai thác, vận chuyển đúng quy định.

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng cho địa phương và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ 03 tháng báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường trong khai thác; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường đã cam kết; bàn giao mỏ để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan sau khi khai thác đủ khối lượng xác định trong Dự án thành phần.

10. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo số tiền nêu tại Điểm 9 của Giấy xác nhận này để Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh thông báo cho Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc nộp tiền kỹ quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định.

- UBND huyện Tây Sơn chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã Bình Hòa và UBND xã Bình Nghi thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích và các nội dung bảo vệ môi trường đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc thực hiện lập phương án ứng phó thiên tai và bảo đảm an toàn tại khu vực mỏ, giám sát trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp đảm bảo theo nội dung phương án được thẩm định. Thông báo kịp thời về bão, lũ, các tình huống thời tiết nguy hiểm, các lệnh ban hành về vận hành hồ chứa có liên quan đến khai thác các mỏ cát trên sông để Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh dừng ngay hoạt động khai thác, tiến hành các biện pháp đảm bảo an toàn trong mưa, lũ theo đúng quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

11. Đề nghị Ban Quản lý dự án 85 có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động khai thác vật liệu của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc theo đúng phạm vi, diện tích, khối lượng, mục đích phục vụ gói thầu số 12-XL (phân đoạn từ

Km50+465 - Km64+220), Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn, sau khi kết thúc khai thác yêu cầu nhà thầu cải tạo, phục hồi môi trường; nghiệm thu khối lượng đã khai thác gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

12. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, Chủ tịch: UBND xã Bình Hòa và UBND xã Bình Nghi, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc chịu trách nhiệm thi hành Bản xác nhận này. /.

Nơi nhận:

- Như điểm 12;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục KS Miền Trung;
- PVP TD;
- Ban QLDA 85;
- Lưu: VT, K4, K19.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND
tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.538.467	577.662
2	1.538.475	578.512
3	1.538.274	578.514
4	1.538.284	577.667
Diện tích: 16,3ha		